

Cải cách hành chính công ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020

PGS. TS. PHẠM THÁI QUỐC*

PGS.TS. ĐẶNG KHẮC ÁNH**

Dựa trên những đánh giá về kết quả thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính công giai đoạn 2001 - 2010, ngày 08 tháng 11 năm 2011, Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính công giai đoạn 2011 - 2020. Bài viết này sơ bộ đánh giá kết quả của cải cách hành chính công giai đoạn 2011 - 2015 và đưa ra một vài kiến nghị cho cải cách giai đoạn 2016 - 2020.

Từ khóa: Cải cách, hành chính công, Việt Nam.

1. Mục tiêu cải cách hành chính công giai đoạn 2011 - 2020

Mục tiêu chung đặt ra của cải cách hành chính công giai đoạn 2011 - 2020 được xác định là: xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Cải cách hành chính hướng tới bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quản lý tốt nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Mục tiêu này vẫn

sẽ là định hướng để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính những năm tiếp theo.

Những mục tiêu cụ thể cho từng lĩnh vực cải cách được Chương trình tổng thể cải cách hành chính công giai đoạn 2011 - 2020 xác định bao gồm¹:

i) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước.

ii) Tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính (TTCH).

*Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới
**Học viện Hành chính Quốc gia

¹Xem Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (ban hành kèm theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ).

iii) Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước.

iv) Bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước.

v) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân và sự phát triển của đất nước.

Chương trình cũng xác định trọng tâm cải cách hành chính trong 10 năm là: Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

Để đạt các mục tiêu nêu trên, cải cách hành chính ở nước ta đã và đang tiếp tục tập trung vào giải quyết tốt 6 nội dung chủ yếu sau đây: i) Cải cách thể chế hành chính nhà nước; ii) Cải cách thủ tục hành chính; iii) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; iv) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; v) Cải cách tài chính công; vi) Hiện đại hóa hành chính.

2. Những kết quả bước đầu của cải cách hành chính công giai đoạn 2011 - 2015

2.1. Trong cải cách thể chế hành chính công

Được xác định là một trong những trọng điểm cải cách hành chính trong giai đoạn 2011 - 2020, cải cách thể chế hành chính công đã giành được sự quan tâm mạnh mẽ của mọi cấp chính quyền và trong giai đoạn 2011 - 2015 đã đạt được những tiến bộ đáng kể. Đáp ứng yêu

cầu cải cách thể chế phục vụ hội nhập quốc tế và tăng cường kiểm soát của nhà nước, Hiến pháp năm 2013 đã được ban hành, xác lập khung pháp lý chủ yếu để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước. Trên cơ sở của Hiến pháp 2013, nhiều luật/bộ luật và các văn bản pháp lý khác được ban hành mới hoặc điều chỉnh, bổ sung phù hợp với những quy định mới trong Hiến pháp và thực tiễn phát triển của đất nước trong giai đoạn mới.

Nhiều luật mới được ban hành và sửa đổi trong giai đoạn 2011 - 2015 đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy định về thể chế của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN như Luật Doanh nghiệp (2014), Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu (2014), Luật Đất đai (2013)... và các quy định liên quan tới tổ chức nội bộ nền hành chính nhà nước như Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (2015); Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương (2015). Nhiều quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các văn bản về tổ chức và hoạt động của ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn của ủy ban nhân dân ở cấp tỉnh, huyện, đã được ban hành và sửa đổi (như ban hành Nghị định 36/2012/NĐ-CP của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ; Nghị định 24/2014/NĐ-CP và 37/2014/NĐ-CP về tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và huyện thay thế cho các Nghị định 13/2008/NĐ-CP và 14/2008/NĐ-CP)...

Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực rà soát trên 100.000 văn bản quy phạm pháp luật các loại. Bước đầu kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới 282 văn bản, nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, khả thi, đặc biệt là bảo đảm sự phân định trách nhiệm, thẩm quyền theo chức năng giữa chủ thể quản lý hành chính là Nhà nước với các chủ thể dân sự, kinh tế, thương

mai. Làm rõ các vấn đề về sở hữu, tạo bình đẳng giữa các thành phần kinh tế².

Quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã có sự cải thiện đáng kể. Cùng với việc công bố các dự thảo luật theo quy định của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật năm 2008, các bộ, cơ quan ngang bộ đã tiến hành đánh giá tác động của văn bản quy phạm pháp luật (RIA) đối với các quy phạm pháp luật được ban hành theo quy định. Đây là một bước tiến quan trọng góp phần vào quá trình hoàn thiện hệ thống thể chế của Nhà nước ta. Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành năm 2015 đã tạo nên một bước đột phá mới trong việc cải tiến quy trình ban hành quy phạm pháp luật của nhà nước và kỳ vọng mang lại chuyển biến tích cực về chất lượng các quy phạm pháp luật trong tương lai.

2.2. Trong cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục thực hiện Đề án 30, việc cải cách thủ tục hành chính được tiến hành đồng bộ từ trung ương tới địa phương, mang lại nhiều kết quả tích cực. Thủ tục hành chính đang tiếp tục được đơn giản hóa và công khai hóa đến từng người dân và doanh nghiệp. Chẳng hạn, đánh giá công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2015 ở tỉnh Vĩnh Phúc³ cho thấy, công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được các cấp, các ngành của tỉnh quan tâm thực hiện, công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC và kiểm soát TTHC được tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC. Hàng năm, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đều ban hành các quyết định công bố các TTHC của

cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Kết quả trong 5 năm, UBND tỉnh đã ban hành 126 Quyết định để ban hành mới 228 TTHC; sửa đổi, bổ sung 241 TTHC; bãi bỏ 306 TTHC. Việc cải cách TTHC đã giúp giảm thiểu thời gian giải quyết ở trên mọi lĩnh vực, đặc biệt các TTHC liên quan đến thu hút đầu tư đã giảm thời gian như: Thủ tục Thẩm tra cấp Giấy chứng nhận đầu tư: giảm từ 25 - 30 ngày xuống còn 15 ngày (nhà đầu tư nhận kết quả trong vòng 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ); Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư: giảm từ 15 ngày xuống còn 10 ngày (nhà đầu tư nhận kết quả trong vòng 10 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ); Ngoài ra cũng đã giảm từ 1/3 đến 1/2 thời gian so quy định chung việc giải quyết các TTHC: Thẩm định đầu tư và Quyết toán đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách; cấp Giấy chứng nhận đầu tư; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Cấp phép xây dựng; Đánh giá tác động môi trường; Phòng cháy chữa cháy...

Tại Quảng Bình, từ năm 2011 toàn tỉnh đã sửa đổi, bổ sung, thay thế 1.216 TTHC; bãi bỏ 379 thủ tục; công bố mới 565 TTHC, giảm tổng số TTHC được công bố và đang có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh xuống còn 1.557 thủ tục. Từ năm 2012 đến tháng 3/2015, tỉnh tiếp nhận 3.075.186 hồ sơ TTHC, đã giải quyết được 3.039.348 hồ sơ, trong đó tỷ lệ giải quyết đúng hạn và trước hạn chiếm 98,24%. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã có 11/20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 155/159 xã, phường, thị trấn thực hiện, duy trì cơ chế một cửa; 7/8 đơn vị cấp huyện, 2/159 xã, phường thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại⁴.

Các lĩnh vực đạt được thành công nổi bật trong cải cách thủ tục hành chính phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp là đăng ký doanh nghiệp, thủ tục thuế và hải quan.

² Xem Hà Quang Trường (2015).

³ http://www.sonoivu.vinhphuc.gov.vn/ct/cms/chuyenmon/Lists/CaiCachHanhChinh/View_detail.aspx?ItemID=239.

⁴ <http://www.quangbinh.gov.vn/3cms/so-ket-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-giai-doan-2011--2015.htm>.

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 thay thế cho Luật Doanh nghiệp năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung Điều 170 của Luật Doanh nghiệp số 37/2013/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2013 đã thiết lập căn cứ pháp lý để đổi mới thủ tục đăng ký hoạt động của doanh nghiệp theo hướng tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đăng ký và phát triển. Một trong những thuận lợi phải kể đến trong Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp sửa đổi là việc rút gọn nhiều thủ tục hành chính. Theo đó, việc đăng ký khởi sự kinh doanh sẽ giảm từ 10 thủ tục xuống còn 5 thủ tục; tổng thời gian cần thiết cho doanh nghiệp ra nhập thị trường giảm từ 34 ngày xuống 17 ngày, trong đó thời gian đăng ký kinh doanh còn 3 ngày. Các doanh nghiệp, nhà đầu tư cũng được bảo vệ theo đúng chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

Trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp theo Luật Doanh nghiệp mới không có nội dung ngành, nghề kinh doanh kinh doanh và danh sách cổ đông sáng lập (đối với Công ty cổ phần). Điều này cho phép doanh nghiệp khi thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần và cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, chỉ phải thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh để được bổ sung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp mà không phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới như hiện nay (Điều 32 Luật Doanh nghiệp năm 2014). Như vậy, mỗi khi doanh nghiệp thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh; thay đổi cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần, sẽ không mất thời gian và thủ tục để chờ cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và hiện thực hóa quyền tự do kinh doanh tất cả ngành nghề mà pháp luật không cấm theo quy định tại Hiến pháp.

Theo Điều 44 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì doanh nghiệp có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Thay vì trước ngày 01/07/2015 doanh nghiệp phải đăng ký với cơ quan công an thì kể từ ngày Luật Doanh nghiệp năm 2014 có hiệu lực doanh nghiệp chỉ cần thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Như vậy, đây là cách tiếp cận mới hoàn toàn về con dấu doanh nghiệp, dù chưa thể bỏ hoàn toàn việc sử dụng con dấu nhưng đã có bước cải cách lớn. Quy định này giúp doanh nghiệp đỡ phiền hà, tốn kém về chi phí, thời gian.

Hai là, luật đã đơn giản hoá hồ sơ, trình tự, thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài với thời hạn tối đa 15 ngày thay cho 45 ngày như trước đây (Điều 37).

Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực quan trọng như thuế, hải quan đã và tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn, góp phần vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế và đầu tư nước ngoài. Các quy định trong lĩnh vực thuế và hải quan trong giai đoạn 2011 - 2015 đã giảm tần suất kê khai, nộp thuế đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục gia hạn nộp hồ sơ khai thuế, thời gian kiểm tra hoàn thuế... góp phần tạo thuận lợi cho người nộp thuế và làm thủ tục hải quan.

Ngành Thuế đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuế theo Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (gọi tắt là Đề án 30) của Chính phủ; thường xuyên theo dõi, thống kê và kiểm soát kịp thời các thủ tục hành chính thuế. Công khai danh mục các thủ tục hành chính thuế tại bộ phận "một cửa" tại cơ quan thuế các cấp. Đồng thời, thực hiện

phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế theo Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 02/06/2010 và Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 27/12/2010 của Chính phủ. Đến cuối năm 2014, ngành Thuế đã hoàn thành 100% việc đơn giản hóa thủ tục hành chính (đơn giản hóa 222/222 thủ tục hành chính).

Trong năm 2014, thực hiện Nghị quyết số 19/ NQ-CP về cải cách thủ tục hành chính, Tổng cục Thuế đã trình Bộ Tài chính ban hành 2 Thông tư: (1) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính về cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế; và (2) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định về thuế; điều chỉnh, sửa đổi một cách cơ bản các quy định về kê khai thuế nhằm rút ngắn đáng kể chi phí thực hiện thủ tục hành chính thuế.

Trong năm 2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 qua đó đã cắt giảm 10 giờ thực hiện thủ tục hành chính thuế. Tiếp đó, ngày 22/6/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp, qua đó đã cắt giảm 31 giờ thực hiện thủ tục hành chính thuế⁵.

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2014, ngay từ đầu năm 2015, Tổng cục Thuế tiếp tục tập trung rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về thuế để nhằm giảm thủ tục hành chính, giảm số giờ tuân thủ về thuế cho người dân và doanh nghiệp, như: Trình Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều thuế giá trị gia tăng (GTGT), hóa đơn, thuế tài nguyên và quản lý thuế; ban hành

Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn thi hành Nghị định số 12/2015/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều về thuế thu nhập doanh nghiệp. Tàn xuất làm thủ tục nộp thuế của các doanh nghiệp đã giảm đáng kể, chẳng hạn đối với thuế giá trị gia tăng theo quy định cũ, các doanh nghiệp phải kê khai và nộp 12 lần/năm nhưng nay yêu cầu nộp theo quý, qua đó giảm 8 lần nộp/năm. Tương tự như vậy với thuế thu nhập doanh nghiệp, trước đây doanh nghiệp phải kê khai và nộp 5 lần/năm thì hiện nay giảm chỉ còn 01 lần; trong năm, doanh nghiệp chỉ tạm nộp tiền thuế mà không cần lập tờ khai tạm nộp gửi cơ quan thuế. Với các giải pháp về sửa đổi chính sách thuế và giải pháp hiện đại hóa công tác quản lý thuế đã triển khai từ đầu năm 2015 đến nay, số giờ nộp thuế giảm thêm được trên 50 giờ⁶. Thủ tục khai thuế VAT của doanh nghiệp đã được đơn giản hóa hơn rất nhiều trong Thông tư 119, Thông tư 151 hướng dẫn Nghị định 91. Theo đó, doanh nghiệp không phải khai những thông tin, chi tiêu không liên quan đến việc tính thuế của doanh nghiệp, như các hóa đơn mua bán hàng hóa, dịch vụ không đủ điều kiện để khấu trừ thuế; hóa đơn không phải tổng hợp lên tờ khai, hay khai các thông tin mà cơ quan thuế không kiểm tra, đối chiếu được ngay trên hồ sơ...⁷ Số giờ tuân thủ thuế của doanh nghiệp đã giảm từ 872 giờ/năm xuống còn 171 giờ/năm và phần đầu từ cuối năm 2015 Việt Nam trở thành một trong 5 nước đứng đầu khu vực Đông Nam Á được xếp hạng có mức độ thuận lợi về thuế.

Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào lĩnh vực thuế đã mang lại những thành công đáng kể. Ngành thuế đã nghiên cứu triển

⁵ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/cai-cach-hien-dai-hoa-he-thong-thue-dau-an-hoi-nhap-va-doi-moi-68214.html> 21/8/2015

⁶ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/tong-cuc-thue-quyet-liet-giam-so-gio-nop-thue-66897.html> 24/7/2015.

⁷ <http://www.tapchitaichinh.vn/co-che-chinh-sach/binh-luan-chinh-sach/cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-thue-but-pha-dung-huong-67935.html> 17/8/2015

khai thực hiện kê khai, nộp thuế điện tử đối với lệ phí trước bạ khi tổ chức, cá nhân đăng ký ô tô, xe máy, nhà đất...; thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng bất động sản; thu từ hoạt động cho thuê nhà. Hiện tại (tháng 6/2015), hơn 510.000 doanh nghiệp đã khai thuế điện tử và gần 25 triệu hồ sơ đã được tiếp nhận xử lý qua mạng. Tổng cục Thuế đã đặt ra mục tiêu đến 30/9/2015 đạt tỷ lệ trên 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử và đã có 3 tỉnh đạt mục tiêu này, trong đó Hà Nội đạt mức trên 91% doanh nghiệp nộp thuế qua mạng⁸. Nếu đạt được tỉ lệ khai thuế, nộp thuế điện tử trên 90% số doanh nghiệp trên phạm vi cả nước thì giải pháp này dự kiến sẽ góp phần làm giảm thêm 10 giờ nộp thuế cho doanh nghiệp. Như vậy, số giờ nộp thuế giảm tiếp khoảng trên 50 giờ, tính đến hết tháng 6 đã giảm được 420/537 giờ nộp thuế của doanh nghiệp. Do vậy, khả năng sẽ đạt và vượt được mục tiêu đặt ra trong Nghị quyết số 19 của Chính phủ về việc giảm số giờ nộp thuế xuống dưới 121,5 giờ trong năm 2015 (mức trung bình của nhóm nước ASEAN)⁹.

Tính đến hết tháng 6/2015, ngành thuế đã bảo đảm thực hiện khai thuế điện tử đối với 98% số doanh nghiệp đang thuộc diện quản lý thuế; nhiều nơi còn có số lượng doanh nghiệp thực hiện khai thuế qua mạng đạt tỷ lệ 100%. Đến nay, Bộ Tài chính đã ký thỏa thuận hợp tác cung cấp dịch vụ nộp thuế điện tử với 27 ngân hàng thương mại, trong đó 15 ngân hàng thương mại đã chính thức cung cấp dịch vụ; 4 ngân hàng thương mại sẽ cung cấp dịch vụ trong tháng 7/2015 và 8 ngân hàng thương mại đang thiết lập hệ thống nộp thuế điện tử cung cấp dịch vụ trong tháng 9/2015¹⁰.

Mục tiêu đặt ra đối với ngành thuế là thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin cấp độ 4 (tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế qua mạng và trả kết quả hoàn thuế bằng phương thức điện tử qua mạng) tối thiểu đạt 60% số tờ khai và số tiền hoàn thuế trước ngày 30/9 và đạt 95% vào trước 30/9/2016.

Theo kết quả khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về mức độ hài lòng đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế tại hơn 2.500 doanh nghiệp đăng ký hoạt động chính thức trên cả nước, năm 2014, chỉ số đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp trung bình đạt trên 71/100 điểm. Trong đó, 50% số doanh nghiệp tham gia khảo sát có thể tiếp cận dễ dàng văn bản pháp luật, chính sách thuế; 58% cho rằng các thông tin về thủ tục hành chính thuế đơn giản, dễ hiểu. Báo cáo “Đánh giá Cải cách thủ tục hành chính thuế: Mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2014” được tổ chức ngày 11/8/2015 cho biết, chỉ số đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cải cách thủ tục hành chính thuế tại tỉnh trung vị năm 2014 là trên 71% theo thang điểm 100¹¹.

Trong lĩnh vực hải quan, ngành Hải quan đang trong quá trình thực hiện Chiến lược Phát triển hải quan đến năm 2020 và Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2011-2015. Kế hoạch đặt ra của ngành Hải quan trong năm 2014 và 2015 là gấp rút thực hiện các biện pháp nhằm thực hiện hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 19/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Chỉ thị 24/CT-TTg, ngày 05/8/2014 về tăng cường quản lý, cải cách hành chính về hải quan, thuế nội địa, Việt Nam cam kết thực hiện đơn giản hóa thủ tục hải quan, phấn đấu đến hết năm 2015 sẽ phải giảm thời gian làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa

⁸ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/thue-hai-quan-diem-sang-cai-cach-nganh-tai-chinh-69388.html>

⁹ <http://www.tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/trao-doi---binh-luan/thanh-tuu-cai-cach-thue-trong-30-nam-doi-moi-1986-2016-68525.html>

¹⁰ <http://www.tapchitaichinh.vn/co-che-chinh-sach/binh-luan-chinh-sach/cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-thue-but-pha-dung-huong-67935.html> 17/8/2015.

¹¹ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/tren-71-doanh-nghiep-hai-long-voi-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-thue-67690.html> 11/8/2015

xuất - nhập khẩu qua cảng/cửa khẩu bằng mức bình quân chung của các nước ASEAN-6. Trong thời gian qua, Tổng cục Hải quan đã tiến hành rà soát, phân loại, bảo đảm minh bạch, rõ ràng các thủ tục hành chính; Chuẩn hóa, công bố công khai, niêm yết thủ tục hành chính theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó, đề nghị bãi bỏ 18 thủ tục, thay thế 02 thủ tục¹².

Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc thực hiện các thủ tục hải quan: Từ năm 2005 - 2012, ngành hải quan đã triển khai áp dụng thí điểm thành công thủ tục hải quan điện tử. Qua đó, tạo ra bước chuyển căn bản từ khai báo hải quan thủ công sang điện tử, giảm thời gian khai tờ khai xuất nhập khẩu và thời gian khai không giới hạn, người khai hải quan được thực hiện 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần. Ngày 01/4/2014, Hệ thống thông quan tự động và Cơ chế một cửa quốc gia (VNACCS/VCIS) đã chính thức triển khai tại 2 Chi cục: Chi cục Hải quan Bắc Hà Nội (Cục Hải quan TP. Hà Nội) và Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải phòng Khu vực I (Cục Hải quan Hải Phòng). Ngay sau đó, hệ thống VNACCS/VCIS nhanh chóng được triển khai lan rộng tới các đơn vị hải quan trong cả nước. Đến nay, VNACCS/VCIS đã được triển khai tại tất cả các đơn vị hải quan trong toàn quốc, đảm bảo chất lượng, không gây xáo trộn hay làm gián đoạn quá trình làm thủ tục hải quan của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đã nhanh chóng tiếp cận với hệ thống mới và việc thực hiện thông quan đã đi vào ổn định, việc thực hiện các chức năng quản lý nhà nước của cơ quan hải quan được bảo đảm, chặt chẽ và hiệu quả. Hiện nay, 34/34 Cục Hải quan, 171/171 Chi cục Hải quan trong phạm vi toàn quốc thực hiện Hệ thống VNACCS/VCIS. Từ 01/01 đến 31/5/2015, đã có 48,3 nghìn doanh nghiệp tham gia thực hiện thủ tục hải quan điện

tử; với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 129,94 tỷ USD; và 3,18 triệu tờ khai¹³.

Kế thừa kết quả triển khai của năm 2014, trong 6 tháng đầu năm 2015, Tổng cục Hải quan tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành triển khai mở rộng Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) đảm bảo đúng tiến độ: Triển khai mở rộng tại 05 cảng biển quốc tế thuộc các tỉnh/thành phố: Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu cho thủ tục hành chính đối với tàu biển xuất cảnh/nhập cảnh/quá cảnh; Các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng kiểm do bộ Giao thông Vận tải quản lý dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 (bao gồm cả việc thanh toán trực tuyến đối với phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính)¹⁴. NSW được cho sẽ tiết kiệm 13 - 15% thời gian thủ tục và mỗi năm tiết kiệm được cả chục triệu USD cho doanh nghiệp. Theo thống kê của Bộ Tài chính, đến thời điểm tháng 6/2015 có 1.936 DN thực hiện khai báo thủ tục cảng biển trên cổng thông tin một cửa (trong đó có 246 hãng vận tải và đại lý vận tải, 1.690 DN logistics) với tổng số 9.435 hồ sơ. Riêng về thủ tục đăng kiểm, từ ngày kết nối 25/5 đến 27/8/2015, có 165 bộ hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng cho xe mô tô, xe máy, động cơ, xe đạp điện của 56 DN qua cơ chế một cửa quốc gia¹⁵.

Hiện tại, việc triển khai thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và ASEAN đã được nội luật hóa tại Luật Hải quan số 54/2015/QH13 (Khoản 5, Điều 4) và tại Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ

¹² <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-gan-voi-hien-dai-hoa-hai-quan-65606.html> 30/6/2015

¹³ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-gan-voi-hien-dai-hoa-hai-quan-65606.html> 30/6/2015

¹⁴ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-gan-voi-hien-dai-hoa-hai-quan-65606.html> 30/6/2015

¹⁵ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/viet-nam-ket-noi-co-che-mot-cua-asean-moi-nam-tiet-kiem-gan-14-ti-usd-68977.html>

tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Bên cạnh đó, các bộ, ngành đã xây dựng các thông tư liên tịch để hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia.

Toàn ngành Hải quan đã thực hiện nâng cấp và đưa vào vận hành các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin khác trong các lĩnh vực hải quan như: Hệ thống thông quan điện tử, Hệ thống thông tin quản lý rủi ro, Hệ thống kế toán thuế, Hệ thống thông tin quản lý dữ liệu giá tính thuế, Hệ thống xác thực chữ ký số, Hệ thống thông tin quản lý miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế...

Xác định được tầm quan trọng của việc cung cấp thông tin và giải quyết vướng mắc doanh nghiệp xuất nhập khẩu một cách kịp thời và nhanh chóng qua những cuộc đối thoại giữa Tổng cục Hải quan và doanh nghiệp hàng năm, bắt đầu từ tháng 3/2015, Diễn đàn “Tăng cường tính minh bạch và hỗ trợ giải quyết vướng mắc về hải quan trong doanh nghiệp” được tổ chức. Diễn đàn sẽ là nơi tập trung chia sẻ, cập nhật những kiến thức về chính sách, thông tư hải quan tới doanh nghiệp, cũng là nơi các chuyên gia nổi tiếng trong và ngoài nước và các nhà lãnh đạo doanh nghiệp chia sẻ những bài học thành công về kỹ năng kinh doanh xuất nhập khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như giúp trợ giúp cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận thị trường toàn cầu và không bị giới hạn về không gian, thời gian thông qua tháo gỡ vướng mắc khó khăn trong hoạt động kinh doanh trong nước và quốc tế. Diễn đàn cũng nhằm cập nhật kiến thức thông tin về xuất nhập khẩu, Luật Hải quan tới các doanh nghiệp. Doanh nghiệp được tiếp cận với thư viện câu hỏi, tình huống thực tế.

2.3. Trong cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Chính phủ đã tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, của người đứng đầu Chính phủ, từng bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương,

khắc phục được một phần những chồng chéo, trùng lặp và giảm bớt những lĩnh vực còn thiếu kiểm soát. Mô hình tổ chức các bộ và cơ quan chuyên môn quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đang ngày càng được nghiên cứu hoàn thiện giúp cho số lượng các đầu mối hành chính ở các cấp giảm đáng kể đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, các cấp hành chính.

Việc điều chỉnh cơ cấu bộ máy, đặc biệt là trong nội bộ các cơ quan được triển khai theo hướng thống nhất. Chẳng hạn, căn cứ Thông tư liên tịch giữa Bộ Nội vụ và các bộ, ngành tỉnh Vĩnh Phúc¹⁶ đang xây dựng Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh đang phê duyệt Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo các Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, các sở đã được UBND tỉnh phê duyệt như: Nội vụ, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh. UBND tỉnh cũng đã ban hành Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan và doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2013 - 2020 kèm theo Quyết định số 2713/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 và Kế hoạch số 3341/KH-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức lại, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2015. Qua đó, tiến hành sắp xếp lại tổ chức bộ máy, đổi mới mô hình và cơ chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị; điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, cải cách phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, công chức; đổi mới quản lý đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước do tỉnh quản lý. Kết quả là đã giảm được 32 đơn vị sự nghiệp.

¹⁶

http://www.sonoivu.vinhphuc.gov.vn/ct/cms/chuyenmon/Lists/CaiCachHanhChinh/View_detail.aspx?ItemID=239.

2.4. Trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức

Sau khi Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức có hiệu lực, Chính phủ và Bộ Nội vụ đã ban hành nhiều nghị định hướng dẫn xác lập hành lang pháp lý để quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại. Đã có sự phân định khá rõ về trách nhiệm, thẩm quyền quản lý đội ngũ cán bộ, công chức hành chính của Thủ tướng Chính phủ, của các bộ và chính quyền địa phương.

Hệ thống các tiêu chuẩn chức danh công chức hiện có đang từng bước được rà soát và điều chỉnh lại cho thích hợp hơn với những thay đổi của quá trình cải cách. Cho đến nay, đã có khoảng hơn 200 chức danh tiêu chuẩn cán bộ, công chức đang được sử dụng, góp phần quan trọng vào công tác quản lý và sử dụng cán bộ, công chức. Đề án vị trí việc làm tại các cơ quan nhà nước đang được nghiên cứu và đẩy mạnh triển khai kỳ vọng sẽ xác lập một khuôn khổ để định biên chính xác và giúp cho việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hiệu quả hơn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tiếp tục được đổi mới: Số lượng cán bộ, công chức được cử đi đào tạo tăng lên hàng năm; chương trình đào tạo, bồi dưỡng đã có chuyển biến theo hướng phù hợp hơn với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của từng vị trí công việc và hướng tới đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân. Việc kiểm soát chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cũng được cải thiện.

Việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng các cơ chế, chính sách cho một nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại được quan tâm trong thực tế. Các tỉnh đã tập trung vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức qua nhiều giải pháp khác nhau. Chẳng hạn, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách

chế độ công vụ, công chức và xác định vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc; Kế hoạch số 4237/KH-UBND về xây dựng Đề án Xác định vị trí việc làm năm 2014 - 2015 trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc. Tiếp tục thực hiện đúng các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, từ năm 2011 đến nay, UBND tỉnh đã thực hiện công tác đào tạo đúng yêu cầu Nghị quyết số 16/2008/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành; tổng số đã mở được 183 lớp học cho trên 24.946 lượt người.

2.5. Trong cải cách tài chính công

Trong những năm qua, cơ chế phân cấp quản lý tài chính và ngân sách đã có những đổi mới quan trọng: Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 được ban hành và sửa đổi đã có những đổi mới về phân cấp ngân sách theo hướng tăng tính chủ động, tăng thẩm quyền và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong quản lý tài chính, ngân sách. Quyền và trách nhiệm quyết định ngân sách địa phương của hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được bảo đảm, quyền quyết định ngân sách và phân bổ ngân sách hàng năm được Quốc hội thực hiện đã dần đi vào nền nếp; cơ chế tài chính cho doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công đã bước đầu được đổi mới theo hướng tách hoạt động quản lý nhà nước với các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh tế của nhà nước.

Nhiều cơ chế tài chính mới như cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính và cơ chế tài chính cho các đơn vị sự nghiệp có thu sau thời gian thí điểm đã được điều chỉnh và đưa vào áp dụng rộng rãi.

2.6. Trong hiện đại hóa hành chính nhà nước

Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động hành chính nhà nước tiếp tục được triển khai rộng rãi và bắt đầu mang lại kết quả thiết thực. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin được đầu tư nâng cấp và cải thiện.

Cơ sở dữ liệu quốc gia đang được triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng góp phần kết nối thông tin giữa các cơ quan nhà nước và giữa nhà nước với công dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện cải thiện môi trường sống và kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở cấp độ 3 và 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp đã bắt đầu phát huy được hiệu quả. Bước đầu tạo lòng tin, thói quen của nhân dân trong việc tiếp xúc với các dịch vụ của cơ quan nhà nước có ứng dụng công nghệ thông tin. Tiêu biểu như ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên mạng Internet, ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa. Bộ Công Thương hiện có khoảng 10% dịch vụ công đạt mức độ 3 và 4, đến năm 2020, Bộ Công Thương phấn đấu đạt 80% TTHC đạt mức độ 3 và 4¹⁷.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 được triển khai ứng dụng rộng rãi vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đến nay hầu hết các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, chính quyền cấp tỉnh, cấp huyện đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và từng bước chuẩn hóa quy trình quản lý trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước

Điều kiện làm việc của cán bộ, công chức tiếp tục được cải thiện, các cơ quan, công sở được xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở và được trang thiết bị máy móc, phương tiện làm việc tốt hơn.

Trong tương lai, hiện đại hóa nền hành chính cần tập trung vào các nội dung chủ yếu: Tin học hoá quản lý hành chính với việc xây dựng chính phủ điện tử và hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại; đổi mới lề lối và phương thức làm việc của cán bộ, công chức và lập lại

kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; giảm hội họp và giấy tờ hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và hiện đại hoá công sở.

3. Những bất cập trong cải cách hành chính công giai đoạn 2011 - 2015

Có thể nhận thấy trong giai đoạn đầy mạnh cải cách 2011 - 2015, công cuộc cải cách hành chính ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập.

Hệ thống thể chế mặc dù được hoàn thiện hơn nhưng vẫn chưa đáp ứng các yêu cầu cải cách, đặc biệt là trong quá trình đẩy nhanh hội nhập quốc tế hiện nay. Việc triển khai thực hiện thể chế mới chưa được quan tâm đúng mức khiến nhiều người dân và doanh nghiệp chưa thể hoặc khó tiếp cận và hiểu về các quy định. Báo cáo “Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế: Mức độ hài lòng của doanh nghiệp năm 2014” đã chỉ ra rằng: Việc tiếp cận văn bản pháp luật và chính sách thuế đối với doanh nghiệp mới chỉ ở mức độ nhất định. Cứ 2 doanh nghiệp điều tra thì có 1 doanh nghiệp cho biết có thể tiếp cận dễ dàng văn bản pháp luật, chính sách thuế. 58% doanh nghiệp cho rằng các thông tin về thủ tục hành chính thuế là đơn giản và dễ hiểu. Trung bình, cứ 10 doanh nghiệp thì có tới 7 doanh nghiệp cho biết từng gặp vướng mắc trong quá trình tìm hiểu thông tin về chính sách, pháp luật thuế¹⁸.

Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức mặc dù được quan tâm phát triển nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Chẳng hạn trong ngành thuế, gần một nửa các doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết từng gặp phiền hà trong thực hiện TTHC thuế (49%). Đa số các doanh nghiệp cho biết phiền hà lớn mà họ gặp phải là cán bộ thuế

¹⁷ [http://www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/5512/bo-cong-thuong-so-ket-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-giai-doan-i-\(2010---2015\).aspx](http://www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/5512/bo-cong-thuong-so-ket-cong-tac-cai-cach-hanh-chinh-giai-doan-i-(2010---2015).aspx).

¹⁸ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/tren-71-doanh-nghiep-hai-long-voi-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-thue-67690.html> 11/8/2015.

yêu cầu cung cấp thêm nhiều loại thông tin, giấy tờ không cần thiết hoặc thời gian giải quyết quá dài. Mặc dù có 53% doanh nghiệp đồng ý cho rằng công chức thuế có thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực, tôn trọng doanh nghiệp và 52% doanh nghiệp được khảo sát đánh giá tốt về chuyên môn nghiệp vụ của công chức thuế trong kê khai, quyết toán thuế nhưng khảo sát của VCCI gần đây cũng cho thấy trung bình có 32% các doanh nghiệp cho biết họ phải chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thuế. Khoảng 40% doanh nghiệp cho rằng sẽ bị phân biệt đối xử nếu không chi trả chi phí không chính thức¹⁹.

Các cơ chế tài chính mới đối với các cơ quan hành chính nhà nước và cả các đơn vị sự nghiệp đã được triển khai nhưng cũng còn cho thấy nhiều bất cập như chưa khuyến khích được quá trình tái cơ cấu, giảm biên, ... nên cần được tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp hơn.

Những bất cập trên cho thấy trong tương lai, việc tiếp tục cải cách để có một nền hành chính vững mạnh, trong sạch và hiệu lực, hiệu quả là cần thiết.

4. Một số kiến nghị tiếp tục cải cách hành chính công giai đoạn 2016 - 2020

Cải cách hành chính không phải là một nhiệm vụ mới nhưng vẫn cần được quan tâm triển khai trong giai đoạn tới. Để nâng cao chất lượng cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, cần tập trung vào một số vấn đề chủ yếu sau:

Về lý luận, cần nghiên cứu để làm rõ thể chế của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, tập trung vào các mối quan hệ giữa thị trường và hoạt động quản lý của nhà nước về kinh tế, giữa Nhà nước và các tổ chức xã hội, giữa Nhà nước với công dân.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị để đẩy mạnh cải cách hành chính. Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động. Thủ trưởng các cơ quan và lãnh đạo địa phương cần dành nhiều thời gian và công sức hơn để chỉ đạo công tác cải cách hành chính tại cơ quan, địa phương mình. Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách của một số cấp ủy đảng, chính quyền cần tích cực hơn, thường xuyên hơn, cần huy động tổ chức và công dân tham gia giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính để chất lượng cải cách hành chính có thể đạt như mong muốn.

Tăng cường hoạt động tuyên truyền, phổ biến về cải cách hành chính. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những giải pháp cải cách chưa thực sự đi vào thực tế là do sự yếu kém trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức. Cải cách hành chính nhà nước chỉ thực sự được thực hiện thay vì các khẩu hiệu khi tự bản thân đội ngũ cán bộ, công chức có sự thay đổi về nhận thức, tư duy của mình về cải cách hành chính và tự mình có mong muốn thực hiện cải cách. Vì vậy, tăng cường tuyên truyền về cải cách hành chính để làm tăng nhận thức của cán bộ, công chức nói riêng và toàn xã hội nói chung là một trong những nhiệm vụ không thể thiếu khi muốn cải cách thành công.

Cải cách phải được tiến hành đồng bộ nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm. Trong thời gian trước mắt cần tập trung vào việc xây dựng thể chế để hình thành khuôn khổ pháp lý đầy đủ, rõ ràng và cụ thể làm cơ sở để thực hiện quản lý bằng pháp luật và theo pháp luật và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ, kết hợp với phát huy tính tự giác của cán bộ, công chức trong thi hành công vụ.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực chủ yếu có liên quan

¹⁹ <http://www.tapchitaichinh.vn/su-kien-noi-bat/su-kien-tai-chinh/tren-71-doanh-nghiep-hai-long-voi-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh-thue-67690.html> 11/8/2015.

tới đời sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiện đại hóa hành chính nhà nước♦

Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Khắc Anh (2013a): *Hành chính công và Quản lý công*, Tạp chí Giáo dục Lý luận, số 193 (2013), tr.76 - 80.
2. Đặng Khắc Anh (2013b): *Cải cách hành chính trong bối cảnh đổi mới hệ thống chính trị*, Tạp chí Quản lý Nhà nước, số 207 (tháng 4/2013), tr.14 – 18.
3. Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 (Ban hành kèm theo Quyết định 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ) và Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (Ban hành kèm theo Nghị quyết 30c/2011/NQ-CP ngày 08 tháng 1 năm 2011 của Chính phủ).
4. Báo cáo của Chính phủ về Kết quả thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 và phương hướng cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020.
5. Nguyễn Ngọc Hiến (Chủ biên, 2003): *Những giải pháp thúc đẩy cải cách hành chính ở Việt Nam*. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Mai Thanh Huyền (2014): *Hiện đại hóa thủ tục hải quan Việt Nam thông qua hệ thống VNACCS/VCIS*, Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 15.
7. Osborne, David/Gaebler, Ted (1997): *Đổi mới hoạt động của chính phủ*. NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Tổng cục Hải quan (2014): *Những kết quả chính của ngành hải quan trong công cuộc cải cách, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu hội nhập*, Báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng với Tổng cục Hải quan, ngày 09/7.
9. Hà Quang Trường (2015): *Cải cách nền hành chính nhà nước giai đoạn 2011 -2015*. <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Nghiencuu-Traodoi/2015/33945/Cai-cach-nen-hanh-chinh-nha-nuoc-giai-doan-2011-2015.aspx>.